

Bản án số 245/2024/HC-PT

Ngày 03 - 4 - 2024

V/v “Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong quản lý Nhà nước về  
đất đai và quyết định giải quyết  
khiếu nại có liên quan”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Nguyễn Văn Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:**  
Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 894/2023/TLPT-HC ngày 20 tháng 11 năm 2023 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai và quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 63/2023/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 509/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2024/QĐ-PT ngày 19 tháng 3 năm 2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 735/2024/QĐ-PT ngày 19 tháng 3 năm 2024; giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:**

1. Ông Võ C, sinh năm 1965 (vắng mặt);

2. Bà Ngô Thị Ú, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà H, tổ F, thôn K mới C, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* Bà Lê Kim X, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: Số D, đường C, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Luật sư Vũ Thành N - Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L (có mặt);

Địa chỉ: Số A, đường H, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L;

Địa chỉ: Số D, đường T, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm S - Chức vụ: Phó Chủ tịch (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Địa chỉ: Số A, đường H, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Dương Đức Đ - Chức vụ: Chủ tịch;

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Đình T - Chức vụ: Phó Chủ tịch (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:*

+ Ông Nguyễn Văn Q - Chức vụ: Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

+ Ông Lưu Đình C1 - Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ (có mặt);

+ Ông Ya H - Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tư pháp huyện Đơn Dương (vắng mặt).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Địa chỉ: Quốc lộ B, Thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn H1 - Chức vụ: Phó Chủ tịch (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hà Văn Tuấn A - Chức vụ: Chủ tịch (xin vắng mặt);

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn H1 - Chức vụ: Phó Chủ tịch (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Võ C và bà Ngô Thị Ú là người khởi kiện.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ghi ngày 07/6/2021, bản tự khai và quá trình tố tụng người khởi kiện ông Võ C, bà Ngô Thị Ú trình bày:*

Ông bà có khai phá diện tích đất 2.064m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ số 17 xã L, huyện Đ từ năm 1988 để trồng khoai lang, khoai mì và lúa, ngô. Đến năm 1991, ông Trần Công T1 nguyên trưởng thôn Kinh tế mới C có mượn một phần diện tích đất khoảng 2.000m<sup>2</sup> để làm sân bóng cho thanh niên thôn. Khi mượn không có giấy tờ nhưng ông bà có làm đơn xin xác nhận diện tích đất này có cho ông T1 mượn và ngày 02/8/2020, ông T1 có ký xác nhận theo đơn là đúng.

Năm 2014, ông Võ C bà Ngô Thị Ú làm đơn đến Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện Đ đề nghị yêu cầu ông T1 trả lại đất để ông bà thực hiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) đối với diện tích đang làm sân bóng trên. Ngày 04/9/2020, ông bà làm đơn khiếu nại gửi lên UBND xã, đến ngày 06/10/2020, UBND xã L có Thông báo số 142/TB-UBND cho rằng nguồn gốc đất này là của tập đoàn. Sau đó vợ chồng ông bà tiếp tục khiếu nại, ngày 11/12/2020, UBND xã L ban hành quyết định số 223/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại.

Do không đồng ý với Quyết định 223/QĐ-UBND nêu trên, ông bà tiếp tục khiếu nại đến UBND huyện Đ. Ngày 08-02-2021, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 182/QĐ-UBND với nội dung công nhận và giữ nguyên Quyết định số 223/QĐ-UBND. Ngày 09/4/2021, ông bà nhận được Quyết định số 828/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc xử phạt hành chính với lý do lấn chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn. Cho rằng các quyết định trên ảnh hưởng đến quyền lợi của ông bà nên ông bà làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án hủy:

+ Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của Chủ tịch UBND xã L về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ C (lần đầu);

+ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ C (lần hai);

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 828/QĐ-XPVPHC ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh L về xử phạt hành chính.

*Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh L- ông Phạm S trình bày:*

Ngày 03/8/2020, gia đình ông Võ C tiến hành cày trên diện tích đất 2.064m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ số 17, xã L để sản xuất nông nghiệp, UBND xã L đã tiến hành lập biên bản đình chỉ và yêu cầu gia đình ông Võ C không được tác động trên diện tích đất nêu trên.

Ngày 10/8/2020, ông Võ C có đơn gửi UBND xã L đề nghị được cấp GCNQSDĐ đối với diện tích 2.064m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ số 17, xã L. Ngày 06/10/2020, UBND xã L ban hành Thông báo 142/TB-UBND trả lời ông Võ C với nội dung: diện tích 2.064m<sup>2</sup> đất trên là đất công do Nhà

nước quản lý, căn cứ Điều 100, Luật đất đai năm 2013 thì việc đề nghị cấp GCNQSDĐ cho ông Võ C là không có cơ sở.

Không đồng ý, ông Võ C có đơn khiếu nại. Vụ việc đã được UBND xã L xem xét giải quyết tại Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 14/12/2020; UBND huyện Đ xem xét giải quyết tại Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 với nội dung không chấp nhận yêu cầu cấp GCNQSDĐ cho ông Võ C đối với phần diện tích đất tại một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ số 17, xã L.

Trong quá trình UBND huyện Đ đang thụ lý xem xét giải quyết đơn của ông Võ C, ngày 03/01/2021, ông Võ C tiếp tục trồng đậu leo trên diện tích đất tại một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ số 17, xã L. UBND xã L yêu cầu gia đình ông Võ C không được tác động trên diện tích đất này.

Ngày 04/3/2021, UBND xã L lập Biên bản vi phạm hành chính số 10/BB-VPHC đối với ông Võ C đã có hành vi chiếm đất đối với diện tích 2.064m<sup>2</sup> đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn thuộc một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ số 17, xã L, huyện Đ. Ngày 08/3/2021, UBND xã L có tờ trình số 49/TTr-UBND gửi UBND huyện Đ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Võ C.

Ngày 11/3/2021, UBND huyện Đ có Tờ trình số 359/TTr- UBND đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Võ C.

Căn cứ hồ sơ vi phạm hành chính và đề xuất của UBND huyện Đ tại Tờ trình số 359/TTr-UBND ngày 11/3/2021 và Báo cáo số 154/BC- STNMT ngày 26/3/2021 của Sở T2, ngày 31/3/2021, Chủ tịch UBND tỉnh L đã ban hành Quyết định số 828/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Võ C theo quy định.

Qua kiểm tra cho thấy: Diện tích 2.064m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ số 17, xã L có nguồn gốc là công (đất chuyên dùng) do UBND xã L quản lý. Ông Võ C không có các giấy tờ chứng minh việc sử dụng đối với diện tích 2.064m<sup>2</sup> đất này. Đến tháng 8/2020, ông Võ C mới tác động để sản xuất nông nghiệp.

Ông Võ C đã có hành vi chiếm đất đối với diện tích 2.064m<sup>2</sup> đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn thuộc một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ số 17, xã L, huyện Đ. Do đó, ngày 31/3/2021, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 828/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Võ C là đúng quy định.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ C.

*Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện Đ - ông Dương Đức Đ trình bày:*

UBND huyện Đ nhận được đơn khiếu nại của ông Võ C thường trú tại thôn K mới C, xã L, khiếu nại Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 11/12/2020

của Chủ tịch UBND xã L về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ C, thường trú tại thôn K mới C, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (lần đầu).

Sau khi tiến hành xác minh, trên cơ sở Báo cáo số 11/BC-ĐXM ngày 26/01/2021 của Đoàn xác minh; ngày 05/02/2021, UBND huyện đã tổ chức họp đối thoại giữa người khiếu nại và người bị khiếu nại. Tại buổi đối thoại đã kết luận như sau:

- Ông Võ C khiếu nại Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của Chủ tịch UBND xã L về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ C là sai toàn bộ. Lý do:

+ Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại đảm bảo theo quy định tại Điều 17, Mục 1, Chương 3 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 của Quốc Hội.

+ Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại đã đảm bảo theo quy định tại Mục 2, Chương 3 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 của Quốc Hội.

- Diện tích đất ông Võ C đề nghị cấp GCNQSDĐ thuộc một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ số 17 xã L, diện tích 2.064 m<sup>2</sup> là đất do UBND xã L quản lý; được lập trong Sổ Mục kê đất đai lưu trữ tại UBND xã L lập theo Quyết định số 499/QĐ/ĐC ngày 27/7/1995 của Tổng cục Địa chính ghi nhận thửa đất số 87, tờ bản đồ số 17 xã L, diện tích 7.792 m<sup>2</sup> là đất chuyên dùng (ghi chú là đất sân bóng), đối tượng quản lý là UBND xã L. Ông Võ C không cung cấp được các giấy tờ chứng minh việc sử dụng đất, đồng thời không tác động sử dụng diện tích đất trên cho đến tháng 8/2020 tiến hành lấn chiếm đất để sản xuất nông nghiệp.- Căn cứ theo quy định tại các Điều 100, 101 Luật Đất đai 2013 thì ông Võ C không đủ điều kiện để được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất 2.064 m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ số 17 xã L.

Ngày 08/02/2021, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 182/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ C (lần hai).

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ C (lần hai), Chủ tịch UBND huyện Đ không đồng ý.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND xã L, huyện Đ - ông Hà Văn Tuấn A trình bày:*

Vào ngày 06/8/2020, UBND xã tiếp nhận báo cáo của ban N1, đơn kiến nghị của BCH thanh niên thôn K về việc ông Võ C lấn chiếm đất sân bóng để sản xuất. Đến ngày 10/8/2020, UBND xã tiếp nhận đơn kiến nghị của ông Võ C về việc đề nghị đăng ký cấp GCNQSDĐ lần đầu.

Sau đó, UBND xã L đã tiến hành họp dân để lấy ý kiến nhân dân trong thôn về nguồn gốc sử dụng của thửa đất mà ông Võ C đề nghị cấp. Tại buổi họp, đa số người dân sinh sống lâu năm tại thôn cũng như ban nhân dân thôn không

thống nhất với nguồn gốc được nêu trong đơn, và cho biết nguồn gốc đất là đất công để phục vụ nhu cầu thể dục, thể thao cho thanh thiếu niên trong thôn. Ban nhân dân và nhân dân trong thôn đề nghị ông Võ C không được tác động lên đất và trả lại hiện trạng ban đầu để làm sân bóng, tạo khu vui chơi cho trẻ em.

Trên cơ sở xác minh, đối chiếu với mục kê đất đai lưu trữ tại UBND xã L theo Quyết định số 499.QĐ/ĐC ngày 27/7/1995 của Tổng cục Địa chính ghi nhận thửa đất số 87, tờ bản đồ số 17 xã L, diện tích 7.792 m<sup>2</sup> là đất chuyên dùng (ghi chú là đất sân bóng), đối tượng quản lý là UBND xã L. Ông Võ C không cung cấp được các giấy tờ chứng minh việc sử dụng đất, đồng thời không tác động sử dụng diện tích đất trên.

Căn cứ theo quy định tại các Điều 100, 101 Luật Đất đai năm 2013 thì ông Võ C không đủ điều kiện để được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất 2.064m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ số 17 xã L. Từ những nội dung trên, UBND xã L đã ban hành thông báo số 142/TB-UBND không có cơ sở để cấp GCNQSDĐ.

Không đồng ý với thông báo 142/TB-UBND nên ngày 12/10/2020, ông Võ C gửi đơn khiếu nại lên UBND huyện Đ, sau đó UBND huyện Đ chuyển về UBND xã L giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiến hành xác minh nội dung khiếu nại, UBND xã tổ chức đối thoại hai lần. Đa số các ý kiến khẳng định sân bóng là do tập đoàn để lại, không thống nhất với nguồn gốc sử dụng đất của ông Võ C. Thông qua quá trình làm việc, thu thập thông tin, giấy tờ chứng minh nguồn gốc thửa đất số 87, tờ bản đồ 17, xã L. Căn cứ Mục 1, Mục 2 Chương 3, Luật khiếu nại ngày 11/11/2011. Ngày 11/12/2020, Chủ tịch UBND xã L ban hành Quyết định số 223/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ C.

Với yêu cầu khởi kiện của ông Võ C, bà Ngô Thị Ú, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã L, huyện Đ trình bày:*

Sau khi đối chiếu với hồ sơ quản lý đất đai tại địa phương; UBND xã L trình bày ý kiến về quá trình quản lý, sử dụng và đăng ký đối với diện tích đất 7.792m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 87, tờ bản đồ 17, xã L như sau:

Căn cứ Quyết định số 499.QĐ/ĐC ngày 27/7/1995 của T3, xác nhận thửa đất số 87, tờ bản đồ 17 (xã L đo đạc năm 1996) có diện tích 7.792m<sup>2</sup> là đất chuyên dùng (ghi chú là đất sân bóng), đối tượng quản lý là UBND xã L, sổ mục kê trang 61.

Ông Võ C không cung cấp được các giấy tờ chứng minh việc sử dụng đất; đến tháng 8/2020 ông Võ C tiến hành lấn chiếm để sản xuất nông nghiệp với diện tích 2.072m<sup>2</sup> thuộc 1/87, tờ bản đồ số 17, xã L.

Biên bản đối thoại lần 02 ngày 10/12/2020 của UBND xã L với các hộ dân sinh sống lâu năm tại thôn K đều có ý kiến cho rằng thửa đất nêu trên là sân bóng đá.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 50/2021/HC-ST ngày 26/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tuyên xử:***

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ C, bà Ngô Thị Ú về “*Khiếu kiện quyết định xử lý vi phạm hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*”, đối với yêu cầu hủy:

- Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của Chủ tịch UBND xã L về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ C;

- Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ C (lần 2);

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 828/QĐ-XPVPHC ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh L về xử phạt hành chính.

***Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 572/2022/HC-PT ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:***

Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 50/2021/HC-ST ngày 26/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại theo quy định pháp luật.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 63/2023/HC-ST ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tuyên xử:***

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ C, bà Ngô Thị Ú về việc yêu cầu hủy:

+ Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của Chủ tịch UBND xã L về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ C (lần đầu);

+ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ C (lần 2)

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 828/QĐ-XPVPHC ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh L về xử phạt hành chính.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/9/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhận đơn kháng cáo của ông Võ C, bà Ngô Thị Ú là người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị sửa án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm*, bà X là đại diện theo ủy quyền của ông Võ C, bà Ngô Thị Ú Q1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Võ C, bà Ngô Thị Ú trình bày:* Qua xét hỏi tại Tòa và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguồn gốc phần

đất đang tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ 17, xã L, các cơ quan chính quyền căn cứ vào Sổ mục kê để xác định đất công là chưa đảm bảo. Công văn 1568 ngày 25/4/2007 Sổ mục kê là căn cứ thay thế các giấy tờ được xem xét khi Sổ mục kê hình thành và đăng ký. Quyết định số 499.QĐ/ĐC ngày 27/7/1995 của Tổng cục địa chính, Thông tư 1990 thì UBND huyện Đ công nhận theo Quyết định số 56. Thời điểm hiện nay, trong hồ sơ vụ án không có hồ sơ xét duyệt của Hội đồng xét duyệt cấp xã và phê duyệt của UBND huyện. Sổ mục kê không có xác nhận của UBND cấp xã và UBND huyện Đ, Sổ T2, không có phê duyệt của cơ quan Nhà nước. Đất của Tập đoàn K đã giải thể, giao cho ai, như thế nào, không có quyết định giao đất cho UBND cấp xã L. Lời khai của người khởi kiện ông Võ M, ông Võ C là Tập đoàn viên của Tập đoàn K. Ông M khai phá sử dụng trước khi Tập đoàn K giải thể. Ông M cho ông C sử dụng và ông C cho ông T1 mượn làm sân bóng nhưng không làm giấy tờ. Sau này, ông T1 có hai văn bản xác nhận. Án sơ thẩm xét xử lại sau khi án phúc thẩm lần 1 hủy án đưa thiếu người tham gia tố tụng là UBND xã L, chưa xác minh các tài liệu để làm rõ đất công, quá trình quản lý sử dụng đất trên. Đến nay, UBND xã L hoàn toàn không cung cấp chứng cứ gì mới. Thửa đất số 87 là đất chuyên dùng (đất sân bóng) không đảm bảo tính pháp lý vì để chuyển đất nông nghiệp sang đất chuyên dùng, Hội đồng nhân dân cấp xã có phương án, có kế hoạch. Năm 1995 UBND xã L tự động đưa vào đất chuyên dùng. Tập đoàn kinh tế mới C giải thể, Ủy ban giao đất thì phải có quyết định thu hồi đất. Để đánh giá và có phán quyết, đảm bảo tính xác thực, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, hủy án sơ thẩm để Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết lại.

*Bà X trình bày:* Thống nhất ý kiến của Luật sư là hủy án sơ thẩm.

*Ông H1 trình bày:* Không tranh luận gì.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày:* Không đồng ý lập luận của Luật sư khi cho rằng UBND huyện và UBND xã L không có cơ sở pháp lý gì để xác định là đất công. Vậy người khởi kiện có cơ sở pháp lý nào để chứng minh là đất của mình. Căn cứ vào Sổ mục kê, quá trình sử dụng, UBND xã đã cấp đất cho ông C. Đề nghị của Luật sư chỉ một phía. UBND xã L quản lý nhiều sân bóng, chỉ có sân bóng này bị lấn chiếm. UBND đã hoàn thiện hồ sơ, thống nhất phê duyệt là đất công. Người khởi kiện yêu cầu quyền lợi mà không có tài liệu gì chứng minh. Nhà nước là người đang quản lý phần đất tranh chấp này, có đăng ký trong Sổ mục kê. Trách nhiệm của người sử dụng đất phải thực hiện. Về tính pháp lý và thực tế sử dụng không có, không có quá trình sử dụng ổn định lâu dài, không thể thỉnh thoảng có phơi lúa mà cho rằng cho quá trình sử dụng.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Võ C, bà Ngô Thị Ú trình bày:* Tính pháp lý của người khởi kiện là vấn đề sử dụng đất của ông M và ông C, xác nhận của ông T1 và ông C có sử dụng đất. UBND xã L trình bày sân bóng không có sự phân công cho ai quản lý, phải bám theo quy định của Bộ T4. Ông C sử dụng đất trước năm 1993, có cho ông T1 mượn đất làm sân bóng

nhưng không làm giấy tờ cho mượn. Ông T1 có hai văn bản xác nhận là ngày 17/02/2014 và ngày 08/02/2020.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày:* Việc ông T1 xác nhận, quá trình làm việc ông T1 xác định là sân bóng, không có mượn đất, xác nhận trước đây là không đúng vì đưa ông ký vào buổi tối. Thực tế ông C không có quá trình sử dụng đất liên tục và cũng không kê khai đăng ký.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Võ C, bà Ngô Thị Ú. Tại phiên tòa, bà X đại diện thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm. Đất đai là tài sản do Nhà nước quản lý. Người sử dụng đất phải thực hiện nghĩa vụ của mình, kê khai đăng ký sử dụng, đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng đất. Năm 2020 khi ông C, bà Ú tác động vào đất thì tài liệu thể hiện là sân bóng. Ông C, bà Ú không có quá trình quản lý, sử dụng liên tục ổn định; việc cho đất của ông M không có căn cứ; cho thôn mượn cũng không có tài liệu. Nói chung, ông C, bà Ú không có tài liệu chứng minh quá trình sử dụng đất. Những thửa khác gần đất tranh chấp, ông C, bà Ú có đăng ký và được cấp đầy đủ. Ông C, bà Ú sử dụng đất chưa được giao mà tác động lên đất, bị lập biên bản và xử lý là đúng quy định. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu kháng cáo là có căn cứ. Ông C, bà Ú kháng cáo không cung cấp chứng cứ gì mới làm thay đổi nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông C, bà Ú, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:*

Ngày 07/6/2021, ông Võ C, bà Ngô Thị Ú khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của Chủ tịch UBND xã L về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ C; Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 08/2/2021 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ C; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 828/QĐ-XPVPHC ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh L về xử phạt hành chính.

Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét kháng cáo của ông Võ C, bà Ngô Thị Ú, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành: Ngày 06/10/2020, UBND xã L ban hành Thông báo số 142/TB-UBND; ngày 11/12/2020, Chủ tịch UBND xã L ban hành Quyết định số 223/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Võ C (lần đầu); ngày 11/12/2020 Chủ tịch UBND xã L ban hành Quyết định số 223/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Võ C và ngày 31/3/2021 Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 828/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đúng quy định pháp luật.

[2.2] Kết quả đo vẽ; xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/9/2021 (BL 154-156, BL 161); ngày 25/5/2023 (BL 370-374) thể hiện:

Tổng diện tích đo đạc là 2.072m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ 17, xã L. Trên đất hiện nay ông Võ C bà Ngô Thị Ú đang trồng toàn bộ cây ốt (trồng từ năm 2023). Về tứ cận: Phía Đông Bắc giáp một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ 17, xã L (sân banh); ba phía còn lại giáp đường đất và đường bê tông của thôn.

Ông Võ C, bà Ngô Thị Ú lúc thì trình bày nguồn gốc đất này là do ông bà khai hoang năm 1988, lúc thì trình bày nguồn gốc đất do ông Võ Mười t cho và đến năm 1991 thì ông T1 là trưởng thôn kinh tế mới Châu Sơn lúc bấy giờ mượn làm sân bóng cho thanh niên. Ông T1 thì không thừa nhận điều này.

Ông Võ M, vợ chồng ông Võ C bà Ngô Thị Ú đều thừa nhận diện tích đất này có nguồn gốc của Tập đoàn K lúc đó chưa giải thể nhưng bỏ hoang không sử dụng nên ông Võ M tự ý sử dụng canh tác đến năm 1991 thì cho ông Võ C sử dụng. Phía người bị kiện không phản đối nội dung này. Căn cứ Điều 79 Luật tổ tụng hành chính thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh về nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là do Tập đoàn kinh tế mới C được Nhà nước giao quyền sử dụng.

Năm 1997, ông Võ C bà Ngô Thị Ú thực hiện đăng ký kê khai và được cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 33, 40, 41, tờ bản đồ 17, xã L (các thửa đất này gần với diện tích đất tranh chấp), nhưng không đăng ký kê khai đối với diện tích đất tranh chấp này. Ông Võ C cho rằng lý do không đăng ký kê khai đối với diện tích đất này là do lúc đó thôn đang mượn làm sân bóng đá cho thanh niên. Lời trình bày này của ông Võ C là không có căn cứ và không phù hợp với thực tế. Bởi vì, sổ mục kê đất đai năm 1997 lưu trữ tại UBND xã L (BL 138-141) ghi nhận thửa đất số 87, tờ bản đồ số 17 xã L, diện tích 7.792m<sup>2</sup> là đất chuyên dùng (ghi chú là đất sân bóng).

Căn cứ Quyết định số 499/QĐ/ĐC ngày 27/7/1995 của T3, xác nhận thửa đất số 87, tờ bản đồ 17 (xã L đo đạc năm 1996) có diện tích 7.792m<sup>2</sup> là đất

chuyên dùng (ghi chú là đất sân bóng), đối tượng quản lý là UBND xã L (sổ mục kê trang 61).

Mặt khác, Tại Biên bản cắm mốc sân bóng thôn KTM Châu Sơn ngày 06-3-2014 (BL 144) có chữ ký của ông Võ C đã thể hiện thực địa sân bóng cụ thể như sau: *“thửa đất số 87, tờ bản đồ số 17 có chiều dài theo hướng đông giáp đất ông Bùi Sáu d 72m, phía Tây giáp đất ông Thiệu V, ông Thiệu VI có chiều dài là 80m, phía Nam giáp đất ông Phạm Đ1, ông Lâm Hiệp H2, ông Lê Văn L có chiều dài là 106m, phía Bắc giáp đất ông Võ M, ông Võ C có chiều dài là 96m. Qua đo đạc và cắm mốc các hộ đã thống nhất theo hiện trạng của bản đồ.*

*Sau khi thống nhất giữa ban nhân dân thôn và các hộ đã có nhu cầu để lại con đường đi có chiều ngang 3m có mương, chiều dài dọc theo đất ông Thiệu V, Thiệu VI, Võ C có chiều dài 110m. Đề nghị các hộ sau khi cắm mốc xong trả lại diện tích đã lấn chiếm theo hiện trạng của sân bóng”.*

Theo lời trình bày của ông Trần Công T1 (nguyên trưởng thôn kinh tế mới C): Phần diện tích ông C đang lấn chiếm có nguồn gốc là của tập đoàn K vào năm 1976. Tập đoàn đã đưa vào tĩa lúa, tĩa bắp cả vùng cho đến năm 1984 thì dừng hoạt động, bỏ hoang. Sau đó, thanh niên thôn xin làm sân bóng và khẳng định không có mượn đất của ông C.

Lời trình bày của ông Bùi Văn M1 (trưởng thôn KTM Châu Sơn): Phần diện tích ông C, bà Ú tranh chấp thì từ năm 1986 là sân bóng của thôn K, đến năm 2014, ông C làm đơn xin lại một phần đất sân bóng. Sau đó, xã và thôn cùng các hộ dân ký tên giáp ranh cắm mốc cho sân bóng. Đến năm 2020, ông C tự ý cày xới và chiếm 1/3 diện tích sân bóng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Võ C bà Ngô Thị Ú không cung cấp được bất kì tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh việc sử dụng đất ổn định lâu dài từ năm 1988 cho đến nay.

Căn cứ theo quy định tại các Điều 100, 101 Luật Đất đai năm 2013 thì ông Võ C bà Ngô Thị Ú không đủ điều kiện để được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất 2.064m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ số 17 xã L.

UBND xã L đã ban hành thông báo số 142/TB-UBND trả lời không có cơ sở để cấp GCNQSDĐ cho ông Võ C bà Ngô Thị Ú là phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc Chủ tịch UBND xã L ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 223/QĐ-UBND (lần đầu) và Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 182/QĐ-UBND (lần hai) với nội dung không chấp nhận đơn của ông Võ C cũng là đúng theo quy định của pháp luật.

[2.3] Ông Võ C bà Ngô Thị Ú không được cơ quan có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 2.064m<sup>2</sup> tại một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ số 17, xã L và UBND huyện Đ đang thụ lý xem xét giải quyết đơn khiếu nại của ông Võ C thì ngày 03/01/2021, ông Võ C đã tiếp tục trồng đậu leo trên

diện tích đất này. UBND xã L đã yêu cầu ông Võ C không được tác động trên đất nhưng ông không chấp hành. Ngày 04/3/2021, UBND xã L đã lập biên bản vi phạm hành chính số 10/BB-VPHC với hành vi chiếm đất đối với diện tích 2.064m<sup>2</sup> đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn thuộc một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ số 17, xã L, huyện Đ. Ngày 31/3/2021 Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 828/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Võ C với hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 70.000.000 đồng; Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm, trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này.

Việc lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định số 828/QĐ-XPVPHC là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 38, Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 38, khoản 2, Điều 40 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật. Ông Võ C bà Ngô Thị Ú kháng cáo không đưa ra được chứng cứ để làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Võ C và bà Ngô Thị Ú, giữ nguyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Võ C bà Ngô Thị Ú phải chịu án phí do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 30; 32; 116; Điều 193; khoản 1 Điều 241; Điều 348 và Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993, sửa đổi, bổ sung năm 1998, 2001; Luật Đất đai năm 2003, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2017 và năm 2020;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai; Nghị định số

81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ C, bà Ngô Thị Ú. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 63/2023/HC-ST ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ C, bà Ngô Thị Ú về việc yêu cầu hủy:

+ Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của Chủ tịch UBND xã L về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ C (lần đầu);

+ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ C (lần 2);

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 828/QĐ-XPVPHC ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh L về xử phạt hành chính.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Võ C, bà Ngô Thị Ú phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng với số tiền là 7.106.000 đồng. Ông Võ C, bà Ngô Thị Ú đã nộp đủ và quyết toán xong.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Buộc ông Võ C bà Ngô Thị Ú phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006785 ngày 14/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Võ C, bà Ngô Thị Ú phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0014973 ngày 13/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Dương sự;
- Lưu (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Đinh Ngọc Thu Hương**